

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP PHÚC ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP PHÚC ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC ANH BUILDING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108726608

3. Ngày thành lập: 07/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa CUTM3-11, Dự án làng nghề lụa Vạn Phúc, đường Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác quặng sắt	0710(Chính)
2.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
3.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	In ấn	1811
8.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
10.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
11.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
12.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
13.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
18.	Thu gom rác thải độc hại	3812
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

21.	Tái chế phế liệu	3830
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán mô tô, xe máy	4541
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
48.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động của nhà đấu giá (bán lẻ)).	4774
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781

55.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. - Logistics	5229
61.	Chuyển phát	5320
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
65.	Quảng cáo	7310
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710
67.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
68.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
69.	Đại lý du lịch	7911
70.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
71.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
72.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo lái xe ô tô, mô tô và các ngành nghề điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, sơn gò, hàn, may mặc, sửa chữa ô tô, xe máy.	8559
73.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (không bao gồm môi giới đưa người đi lao động học tập ở nước ngoài, không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính)	8560
74.	Xây dựng nhà để ở	4101
75.	Xây dựng nhà không để ở	4102
76.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 108.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LẠI KIM PHÚC	Số 4C, phố Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố số 5, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.860.000	48.600.000.000	45,000	014169000036	
			Tổng số	4.860.000	48.600.000.000	45,000		
2	NGUYỄN VĂN CÚC	Số 4C, phố Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố số 5, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.508.000	55.080.000.000	51,000	001065006976	
			Tổng số	5.508.000	55.080.000.000	51,000		
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	Số 15, ngách 5, tập thể liên đoàn địa chất, tổ 10, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	432.000	4.320.000.000	4,000	051194000004	
			Tổng số	432.000	4.320.000.000	4,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LẠI KIM PHÚC

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 12/10/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 014169000036

Ngày cấp: 09/06/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4C, phố Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố số 5, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4C, phố Nguyễn Viết Xuân, tổ dân phố số 5, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội